

Bản án số: 46/2021/HS-PT  
Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kế Nghiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Minh Triều

**Bà Trần Thị Trâm Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mỹ Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Thị C (Sáu Ca)**, sinh năm 1971; Nơi sinh: tỉnh K; Nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Lê Thị Đ; Chồng Nguyễn Văn H; Con: có 01 người - sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 13/6/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố, ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng đã bỏ trốn, bị truy nã; Đến ngày 13/7/2020 đầu thú và bị tạm giữ, ngày 16/7/2020 tiếp tục bị tạm giam; Ngày 08/9/2020, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2016, tại bãi đất trống sau căn nhà bỏ hoang ở khu dân cư C thuộc ấp T, xã P, thành phố R, Trần Thị C thấy từ 10 giờ đến 17 giờ hàng ngày có nhiều đối tượng tập trung đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào ba lá, nên đến khoảng đầu tháng 4/2016, C đứng ra cung cấp bài cho người đánh bạc và lấy

tiền xâu. Cụ thể là cứ sau hai đến ba ván bài mà nhà cái có lời thì xâu cho C 100.000 đồng, còn sau hai đến ba ván bài mà nhà cái lỗ thì nhà đặt tụ sẽ xâu cho C mỗi người 10.000 đồng. Mỗi ván bài tập trung đông nhất có khoảng từ 12 tụ đến 13 tụ đặt tiền ăn thua với tụ cái; mỗi tụ đặt tiền thấp nhất là khoảng 500.000 đồng, cao nhất là khoảng 1.000.000 đồng; bình quân mỗi ván bài số tiền đặt tụ trên chiếu bạc thấp nhất khoảng 6.000.000 đồng, cao nhất khoảng 13.000.000 đồng. C lấy tiền xâu được khoảng 20 ngày (có ngày không lấy tiền xâu), mỗi ngày từ khoảng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, được số tiền khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền có được C sử dụng mua bài và các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, đứng bên ngoài ké tụ được khoảng vài ván, mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (ké bao nhiêu ván, ké vào tụ nào và thời gian nào C không nhớ) và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 26/4/2016, Công an thành phố R bắt quả tang 14 đối tượng, trong đó có 11 đối tượng đang tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào ba lá gồm: Nguyễn Thị Đ, Đỗ Thị T, Lê Ngọc N, Lâm Thị N, Mai Thị H, Ngô T, Lê Thị Mộng T, Nguyễn Văn K, Lê Thị D, Trần Thị Cẩm H, Trương Bích N và 03 đối tượng đang có mặt tại sòng bạc gồm: Dương Thị N, Trần Thị G, Bùi Ngọc L. Riêng C lúc này đã lấy tiền xâu được khoảng 1.000.000 đồng, C ném vào sòng bạc và cùng một số đối tượng khác chạy thoát. Công an thành phố R thu giữ trên chiếu bạc tiền Việt Nam 9.960.000 đồng, 01 chiếc chiếu có kích thước 1,6 m x 2 m, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 23 lá bài tây đã qua sử dụng, 05 chiếc ghế nhựa..

Đến ngày 23/5/2016, Trần Thị C, Nguyễn Thị Đ, Đỗ Thị T, Lê Ngọc N, Lâm Thị N, Mai Thị H, Ngô T, Lê Thị Mộng T, Nguyễn Văn K bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố R khởi tố để điều tra.

Ngày 15/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K xử phạt: Nguyễn Thị Đ và Đỗ Thị T 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm; Lâm Thị N, Lê Thị Mộng T, Mai Thị H, Ngô T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm; Nguyễn Văn K 03 tháng 19 ngày tù; Lê Ngọc N 03 tháng tù.

Trần Thị C bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 13/7/2020 đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố R đầu thú.

\* Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 19.160.000 đồng, trong đó: tiền thu trên chiếu bạc là 9.960.000 đồng, tiền Nguyễn Thị Đ dùng đánh bạc là 5.000.000 đồng, tiền Đỗ Thị T dùng đánh bạc là 1.300.000 đồng, tiền Nguyễn Văn K dùng đánh bạc và thu lợi bất chính trong quá trình đánh bạc là 1.000.000 đồng, tiền Lê Thị Mộng T dùng đánh bạc là 600.000 đồng, tiền Mai Thị H thu lợi bất chính và giao nộp là 600.000 đồng, tiền Trương Bích N dùng đánh bạc là 300.000 đồng, tiền Lê Thị D dùng đánh bạc và thu lợi bất chính là 400.000 đồng;

- 23 (hai mươi ba) lá bài tây đã qua sử dụng;

- 05 (năm) bộ bài tây chưa qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc chiếu có kích thước 1,6 m x 2 m;

- 02 (hai) chiếc ghế nhựa lùn lỗ, màu xanh nhạt và màu đỏ;

- 03 (ba) chiếc ghế nhựa lùn, màu xanh đậm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị C** phạm tội: “Gá bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị C 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/7/2020 đến ngày 08/9/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/01/2021 bị cáo Trần Thị C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K đã xét xử bị cáo về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị C về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 26/4/2016, tại bãi đất trống sau căn nhà bỏ hoang ở khu dân cư C thuộc ấp T, xã P, thành phố R, Công an thành phố R bắt quả tang 14 người, trong đó có 11 người đang tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào ba lá gồm: Nguyễn Thị Đ, Đỗ Thị T, Lê Ngọc N, Lâm Thị N, Mai Thị H, Ngô T, Lê Thị Mộng T, Nguyễn Văn K, Lê Thị D, Trần Thị Cẩm H, Trương Bích N và 03 đối tượng đang có mặt tại sòng bạc gồm: Dương Thị N, Trần Thị G, Bùi Ngọc L. Lúc này C đã lấy tiền xâu được khoảng 1.000.000 đồng, C ném vào sòng bạc và cùng một số đối tượng khác chạy thoát, thu giữ trên chiếu bạc tiền Việt Nam 9.960.000 đồng. Quá trình gá bạc, C thu lợi được số tiền khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Qua điều tra, C còn khai nhận từ khoảng đầu tháng 04/2016 đến trước khi bị bắt quả tang, C là người trực tiếp đứng ra cung cấp bài cho người khác

đánh bạc và lấy tiền xâu. C lấy tiền xâu được khoảng 20 ngày (có ngày không lấy tiền xâu), mỗi ngày từ khoảng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, số tiền có được C sử dụng mua bài và các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, đứng bên ngoài kê tụ được vài ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Xét thấy, việc bị cáo có hành vi đứng ra cung cấp bài cho các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc với hình thức ăn thua bằng tiền, mục đích để lấy tiền xâu là vi phạm pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc gá bạc với hình thức ăn thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh thêm nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Nhưng vì lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; căn cứ Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc (có quy mô lớn) và đủ yếu tố cấu thành định khung theo khoản 02 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 (thu lợi bất chính lớn). Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là có sai sót, chưa áp dụng đúng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc theo khoản 01 Điều 322 Bộ luật hình sự; do vậy xét về nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cấp phúc thẩm xét thấy cần thay đổi điều luật xét xử bị cáo từ Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sang Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Sai sót này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị truy nã nhưng đã ra đầu thú và tự thú hành vi phạm tội trước đó, bản thân bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) được quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị C (Sáu Ca) 06 (sáu) tháng tù** về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/7/2020 đến ngày 08/9/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố R Giá, tỉnh K, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND cấp cao tại TPHCM (1);
- Sở Tư pháp tỉnh K (1);
- VKS tỉnh K (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh (1);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- TAND TP. R (1);
- THA DSTP. R (1);
- VKSND TP. R (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA TP. R (1);
- Cơ quan THA HS Công an TP. R (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Võ Kế Nghiệp**

